

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện Tam Đường đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 742/KH-UBND ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh Lai Châu về Thực hiện Đề án theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025,

UBND huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện Tam Đường đến năm 2025 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học, kỹ thuật của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân ở nước ngoài, hỗ trợ đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

- Xác định nội dung, nguồn vốn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn để thực hiện có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ.

2. Yêu cầu

- Tăng cường hợp tác quốc tế phải chú trọng hiệu quả, phát triển bền vững kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh - quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hợp đồng quốc tế đã ký kết.

- Các nguồn lực tập trung giải quyết các vấn đề cấp thiết trong nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, tạo điều kiện phát huy tối đa những lợi thế về vị trí địa lý, kinh tế của từng xã, thị trấn.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

- Đối tượng thu hút: Chính phủ các nước, các tổ chức phát triển, các tổ chức quốc tế song phương, đa phương; các tổ chức Phi chính phủ (NGO), các cá nhân, doanh nghiệp ở nước ngoài.

- Đối tượng thụ hưởng: Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Tam Đường.

2. Phạm vi hỗ trợ Đề án: Hỗ trợ tài chính; kỹ thuật; tri thức, kinh nghiệm và chuyển giao khoa học, công nghệ.

3. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2021 - 2025.

III. CÁC NỘI DUNG THU HÚT NGUỒN LỰC

1. Giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất, nước sinh hoạt của hộ dân tộc thiểu số

- Nâng cấp, sửa chữa, xây dựng mới hệ thống kênh mương tưới tiêu, các hồ chứa nước nhỏ để đáp ứng nhu cầu nước tưới mùa khô phục vụ sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục hỗ trợ người nông dân khai hoang tại những nơi có điều kiện, góp phần giải quyết tình trạng thiếu đất sản xuất của hộ dân tộc thiểu số.

- Đầu tư xây mới, nâng cấp các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các bản vùng dân tộc thiểu số; hỗ trợ vật tư nước sinh hoạt phân tán đối với các hộ dân tộc thiểu số sinh sống xa công trình nước sinh hoạt tập trung; ứng dụng các tiến bộ khoa học vào đầu tư các hệ thống nước sinh hoạt tại vùng dân tộc thiểu số.

2. Sắp xếp, quy hoạch, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Thu hút vốn đầu tư để ưu tiên sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại những nơi có nguy cơ sạt lở.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất cho các nhóm dễ bị tổn thương bởi biến đổi khí hậu nhằm ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng ngừa, giảm nhẹ thiên tai; Hỗ trợ nâng cao năng lực dự báo, phòng chống lũ quét, lũ ống, sạt lở.

3. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

- Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, mô hình chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang sản xuất một số loại cây trồng

có hiệu quả kinh tế cao, xây dựng các mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, hỗ trợ máy móc, thiết bị công nghệ sau thu hoạch. Phát triển sản xuất hàng hóa tập trung như: vùng chè tập trung tại các xã: Bản Bo, Sơn Bình, Nà Tăm... Bảo tồn, phát triển chè cổ thụ tại xã Tả Lèng. Vùng thâm canh lúa đặc sản (Séng cù, Tẻ dậu) tại các xã Tả Lèng, Thèn Sin. Phát triển cây chuối tại các xã Bình Lư, Hồ Thầu. Phát triển cây ăn quả ôn đới tại xã Giang Ma, Hồ Thầu, Nùng Nàng...

- Tiếp tục thực hiện các dự án trồng rừng phòng hộ, nhất là rừng sản xuất, khoán khoanh nuôi tái sinh và bảo vệ rừng. Khuyến khích đầu tư các dự án nhằm bảo vệ môi trường và cải thiện môi trường sống như: Trồng và bảo vệ rừng, nâng cao nhận thức của cộng đồng về phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết mổ các loại động vật hoang dã; bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học. Thực hiện dự án bảo tồn, trồng dược liệu dưới tán rừng, bao gồm cả rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng tự nhiên.

4. Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

Ưu tiên tập trung thu hút đầu tư vào các lĩnh vực:

- Hệ thống giao thông: Nâng cấp các tuyến đường giao thông liên xã, hệ thống giao thông nông thôn, trong đó ưu tiên đầu tư cho các xã đặc biệt khó khăn nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, giao lưu phát triển kinh tế - xã hội.

- Hệ thống thủy lợi: Nâng cấp, xây dựng mới hệ thống kênh mương tưới tiêu để đáp ứng nhu cầu nước tưới phục vụ sản xuất cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Y tế: Nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất cho trung tâm y tế xã, huyện; khu điều trị tại cơ sở trung tâm y tế huyện; xây dựng khu xử lý rác thải, rác thải chất rắn.

- Giáo dục: Xây dựng các công trình trường lớp học, trong đó ưu tiên đầu tư xây dựng các trường nội trú, bán trú dân nuôi tại các xã đặc biệt khó khăn: mở rộng quy mô trường học đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia được quy định.

5. Đầu tư phát triển giáo dục đào tạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số; đầu tư nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

- Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường PTDT có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị Đại học và sau Đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho thanh niên vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; hỗ trợ xây dựng hầm bioga xử lý chất thải chăn nuôi. Kỹ thuật mới trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp như: Giồng cây trồng có khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu; xây dựng các mô hình chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng một số loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế cao...

6. Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

- Hỗ trợ, đầu tư kinh phí trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch (lễ hội, nghề thủ công truyền thống, ẩm thực, trang phục truyền thống, nghệ thuật trình diễn dân gian,...).

- Đầu tư, hỗ trợ xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

- Xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù của đồng bào dân tộc thiểu số gắn với xây dựng nâng thôn mới nâng cao, tuyên truyền quảng bá xúc tiến du lịch, kết nối phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đầu tư, hỗ trợ xây dựng các bản du lịch cộng đồng vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, du lịch vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nâng cao chất lượng đội ngũ lao động trong lĩnh vực du lịch văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Thu hút đầu tư nâng cao năng lực y tế tuyến cơ sở với các giải pháp đổi mới về tổ chức bộ máy, nhân lực, hoạt động và tài chính; đưa y tế cơ sở thực sự là tuyến đầu trong phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, tạo niềm tin cho đồng bào DTTS vào y tế cơ sở.

- Triển khai đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hoạt động của Trạm Y tế, quản lý các chương trình y tế ở tuyến cơ sở, quản lý hồ sơ sức khỏe đồng bào DTTS gắn với quản lý thẻ, thanh toán bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo đủ thuốc, hoá chất, vật tư y tế, ... có chất lượng, an toàn, hiệu quả đáp ứng nhu cầu phòng chống dịch, dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng cho đồng bào DTTS. Đồng thời huy động các nguồn lực để thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe đồng bào DTTS.

- Phối hợp tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế từ huyện, xã nhằm nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng chăm sóc dinh dưỡng của

trẻ em; tiếp tục mở các lớp tập huấn cho cô đỡ thôn, bản.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện có hiệu quả một số chương trình, đề án giảm nhanh chênh lệch về chỉ số sức khỏe giữa các vùng, miền; tạo điều kiện cho mọi người dân, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được tiếp cận dịch vụ về nâng cao sức khỏe, nâng cao kiến thức, thay đổi hành vi, lối sống để phòng bệnh và nâng cao sức khỏe.

- Cung cấp các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình tại vùng có mức sinh cao, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng mô hình hỗ trợ cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình cho các đối tượng khó tiếp cận, đối tượng yếu thế.

8. Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Thực hiện công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới, nêu cao vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội; chú trọng truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh. Tuyên truyền nâng cao đạo đức nghề nghiệp, ý thức chấp hành pháp luật của nhân viên y tế, chấm dứt tình trạng lạm dụng khoa học công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- Mở các lớp tập huấn giảng dạy về kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con, kế hoạch hoá gia đình, kỹ năng sống và tổ chức cuộc sống gia đình hạnh phúc. Đồng thời, xây dựng hình tượng người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế “có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hoá, có lòng nhân hậu, tích cực lao động sản xuất, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”

9. Đầu tư phát triển cho nhóm dân tộc rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù

- Xây dựng cơ sở hạ tầng tập trung các hạng mục cần thiết như: Về đường giao thông: Mở mới, nâng cấp, sửa chữa bảo đảm cứng hóa đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn, bản, đường nội thôn, liên thôn. Về điện sản xuất, sinh hoạt: Đầu tư các trạm biến áp và kéo điện đến các hộ dân chưa được kết nối điện lưới quốc gia. Về thủy lợi: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi nhỏ. Công trình chống sạt lở: xây dựng mới hoặc cải tạo, nâng cấp công trình chống sạt lở tại những điểm thôn, bản có nguy cơ sạt lở cao, ảnh hưởng trực tiếp

đến khu vực dân cư, trường học. Các công trình về văn hóa - giáo dục: xây dựng, sửa chữa, nâng cấp, nhà sinh hoạt cộng đồng, trạm chuyển tiếp phát thanh xã, công trình phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, kiên cố hóa các lớp học, sân chơi cho trẻ mẫu giáo ở thôn, bản, nhà công vụ cho giáo viên, nhà ở bán trú, bếp ăn cho học sinh và các công trình phụ trợ khác..

- Hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế tập trung hỗ trợ: Hỗ trợ giống, chuồng trại, một số vật tư đầu vào, nhằm chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao và vắc xin tiêm phòng các dịch bệnh nguy hiểm cho gia súc, gia cầm; Hỗ trợ nâng cao kiến thức, trình độ năng lực sản xuất: Tổ chức lớp tập huấn cho các hộ gia đình về kiến thức sản xuất tại thôn, bản và tham quan học tập trao đổi kinh nghiệm cho cộng đồng; Hỗ trợ xây dựng mô hình, tổ hợp tác liên kết theo chuỗi sản xuất tiêu thụ sản phẩm và các hoạt động phát triển sản xuất khác do cộng đồng đề xuất phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc, thông tin - truyền thông nâng cao đời sống tinh thần cho đồng bào như: Sưu tầm các loại hình văn hóa truyền thống đặc sắc của các dân tộc thiểu số có khó khăn đặc thù; Tổ chức lớp học tiếng dân tộc theo hình thức truyền khẩu, lớp học truyền dạy văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc tại thôn, bản; Khôi phục và bảo tồn nhạc cụ, trang phục, nghề truyền thống, lễ hội truyền thống tiêu biểu; cấp trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng phù hợp với văn hóa truyền thống của từng dân tộc; thành lập và duy trì hoạt động đội văn nghệ thôn, bản.

10. Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền bằng nhiều hình thức các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 đến đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện nhằm nâng cao nhận thức của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư và hoạt động của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại về đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác nhu cầu thu hút và vận động các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở vùng dân tộc thiểu số nhằm tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ của cộng đồng quốc tế đối với các lĩnh vực còn gặp nhiều khó khăn của huyện.

IV. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Vốn viện trợ không hoàn lại và vốn vay ưu đãi từ các Chính phủ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức NGO và các doanh nghiệp, cá nhân nước ngoài.

2. **Vốn đối ứng:** Nguồn ngân sách; cộng đồng, tập thể, cá nhân và của các doanh nghiệp trong nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Dân tộc huyện: Là cơ quan Thường trực, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện văn bản chỉ đạo, cụ thể hóa các nội dung Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định. Chủ trì tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; tổng hợp báo cáo định kỳ; thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Là cơ quan chủ trì thẩm định trình UBND huyện phê duyệt các dự án có sử dụng các nguồn vốn của Đề án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện; chủ trì tham mưu bố trí vốn đối ứng cho các dự án; tham mưu quản lý, sử dụng các nguồn vốn của Đề án trên địa bàn huyện. Phối hợp với phòng Dân tộc tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, báo cáo, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án trên địa bàn huyện.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với phòng Dân tộc, phòng Tài chính - Kế hoạch triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Đề án theo Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số” trên địa bàn huyện Tam Đường đến năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

} B/c

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh